

Bản án số: 403/2019/HS-ST

Ngày 21-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 398/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 420/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Đức T, sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Bình; thường trú: Xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Văn X, sinh năm 1960 và bà Lê Thị L, sinh năm 1962; bị cáo có 02 anh chị, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1986; có vợ tên Hoàng Thị H, sinh năm 1991 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 122/2009/HSST ngày 07/5/2009, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B xử phạt 02 năm tù về tội cướp tài sản, 03 tháng tù về tội bắt giữ người trái pháp luật; bị bắt tạm giam ngày 22/8/2019, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1988; thường trú: Số 135 đường N, khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Bùi Huy H, sinh năm 1982; thường trú: 7/59 khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

+ Anh Bùi Văn K, sinh năm 1990; thường trú: X, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: 23/8 đường N, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1991. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Đức T quen biết với bà Nguyễn Thị Ngọc L và bà Bùi Thị Thanh T. Khoảng 16 giờ ngày 22/6/2019, Cao Đức T đang ở phòng trọ của chị Liên tại địa chỉ 288/50 khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, bà T điều khiển xe mô tô biển số 61D1-742.45 đến chơi. Cao Đức T hỏi mượn xe đi công việc khoảng 15 phút sẽ quay lại. Cao Đức T điều khiển xe đến khu vực chợ đầu mối nông sản Thủ Đức để mua xe mô tô cũ của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) nhưng do không đủ tiền nên điều khiển xe mô tô biển số 61D1-742.45 đến cơ sở cầm đồ B, địa chỉ 145 đường N, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương cầm cố xe mô tô với số tiền là 15.000.000 đồng. Cao Đức T quay lại khu vực chợ đầu mối nông sản Thủ Đức để mua xe thì bị lừa hết số tiền trên. Ngày 22/8/2019, Cao Đức T đến Công an phường T đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 mô tô biển số 61D1-742.45 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Bùi Thị Thanh T).

Tại Kết luận định giá tài sản số 178/BB.ĐG ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận 01 mô tô biển số 61D1-742.45 trị giá 20.000.000 đồng.

Đối với hành vi cầm cố xe mô tô biển số 61D1-742.45 của ông Bùi Văn K, do ông K không biết xe này do Cao Đức T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không tiến hành xử lý hình sự đối với ông K.

Đối với 01 mô tô biển số 61D1-742.45 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Bùi Thị Thanh T) thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định bà Bùi Thị Thanh T là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho bà T.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Huy H- Đại diện cơ sở cầm đồ B yêu cầu bị cáo Cao Đức T bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 415/CT - VKS ngày 07 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Cao Đức T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Cao Đức T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận, đối đáp gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người làm chứng không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 22/6/2019, tại số nhà 288/50 khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Cao Đức T mượn xe mô tô biển số 61D1-742.45 của bà Bùi Thị Thanh T sau đó đem cầm cố số tiền 15.000.000 đồng cho cơ sở cầm đồ B. Như vậy, bị cáo Cao Đức T lợi dụng sự tin tưởng của bà Bùi Thị Thanh T giao xe mô tô biển số 61D1-742.45 giá trị 20.000.000 đồng sau đó đem cầm cố lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng số 415/CT - VKS ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít là nghiêm trọng nhưng bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại; bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bản án số 122/2009/HSSt ngày 07/5/2009, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B xử phạt 02 năm tù về tội cướp tài sản, 03 tháng tù về tội bắt

giữ người trái pháp luật, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nghề nghiệp tài xế, đang nuôi con nhỏ.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô biển số 61D1-742.45 trị giá 20.000.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu gì khác. Ông Bùi Huy H–Đại diện cơ sở cầm đồ B yêu cầu bị cáo Cao Đức T bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cầm cố xe, vì vậy, buộc bị cáo có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Huy H số tiền 15.000.000 đồng.

[8] Đối với hành vi cầm cố 01 mô tô biển số 61D1-742.45 của ông Bùi Văn K, do ông K không biết xe này do Cao Đức T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không tiến hành xử lý hình sự đối với ông K là có căn cứ.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Đức T phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Đức T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Cao Đức T có trách nhiệm trả cho ông Bùi Huy H 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Đức T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền